

1. Chọn từ thích hợp cho trong ngoặc đơn để điền vào chỗ chấm trong đoạn văn sau:

Ai cũng khen bạn Minh, lớp trưởng lớp em, là con ngoan trò giỏi. Minh phụ giúp bố mẹ nhiều việc nhà, nhưng luôn luôn đi học đúng giờ, làm bài đầy đủ, chưa bao giờ để ai phiền trách điều gì. Cô chủ nhiệm lớp em thường bảo: “Minh là một học sinh có lòng Là học sinh giỏi nhất trường nhưng Minh không..... Minh giúp đỡ các bạn học kém rất nhiệt tình và có kết quả, khiến các bạn hay mặc cảm, nhất cũng dần dần thấy hơn vì học hành tiến bộ. Khi phê bình, nhắc nhở những bạn mắc khuyết điểm, Minh có cách góp ý rất chân tình, nên không làm bạn nào Lớp 4A chúng em rất về bạn Minh.

(Từ để chọn: **tự tin, tự ti, tự trọng, tự kiêu, tự hào, tự ái**)

Chú giải:

- **Tự tin:** tin vào bản thân mình.
- **Tự ti:** tự đánh giá mình thấp kém và thiếu tự tin.
- **Tự trọng:** coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình.
- **Tự kiêu:** tự cho mình hơn người và tỏ ra coi thường người khác.
- **Tự hào:** lấy làm hài lòng, hãnh diện về cái tốt đẹp mình có.
- **Tự ái:** khó chịu khi cảm thấy bị đánh giá thấp hoặc bị coi thường

(Trích dẫn: Từ điển Việt Nam 2016)

2. Nối từ ở cột B với nghĩa của từ đó ở cột A

A. Nghĩa

Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng, tổ chức hay với người nào đó.

Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi

Một lòng một dạ vì việc nghĩa.

Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.

Ngay thẳng, thật thà.

B. Từ

trung thành

trung hậu

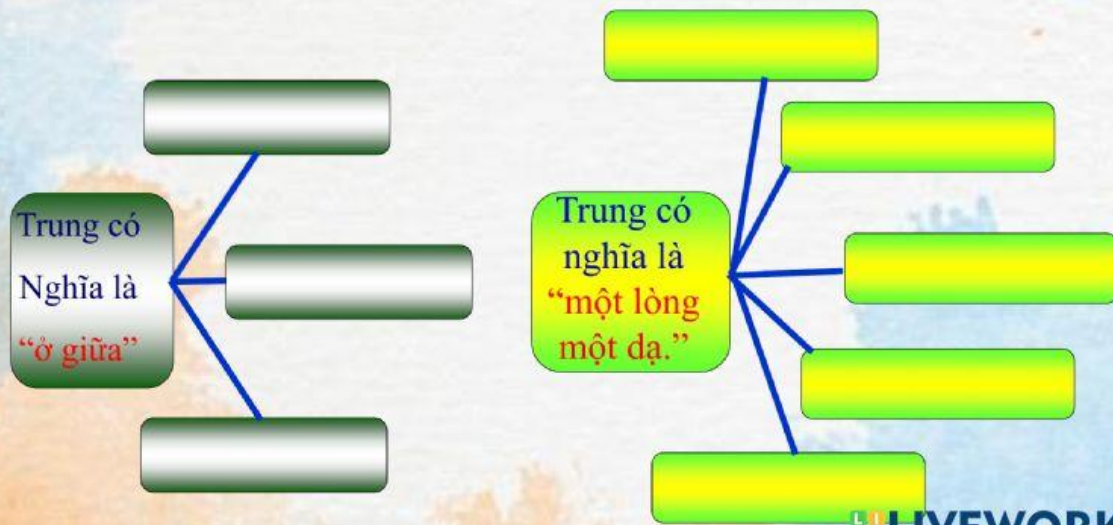
trung kiên

trung thực

trung nghĩa

- 
- 
- **Trung thành:** Một lòng một dạ gắn bó với lý tưởng, tổ chức hay với người nào đó.
 - **Trung kiên:** Trước sau như một, không gì lay chuyển nổi.
 - **Trung nghĩa:** Một lòng một dạ vì việc nghĩa.
 - **Trung hậu:** Ăn ở nhân hậu, thành thật, trước sau như một.
 - **Trung thực :** Ngay thẳng, thật thà.

3. Xếp các từ ghép dưới đây thành **hai nhóm** dựa theo nghĩa của tiếng **trung**: (trung bình, trung thành, trung nghĩa, trung thực, trung thu, trung hậu, trung kiên, trung tâm).



4. Đặt câu với một từ đã cho trong bài tập 3

trung bình, trung thành, trung
nghĩa, trung thực, trung thu,
trung hậu, trung kiên, trung tâm

